

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2478**/QĐ-UBND

Quảng Trị ngày **11** tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác định phạm vi khu vực biên giới biển và vị trí cắm biển báo
khu vực biên giới biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 71/2015/NĐ-CP ngày 3 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 162/2016/TT- BQP ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Quốc phòng về quy định thực hiện một số điều của Nghị định 71/2015/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 694/TTr-BCH ngày 07 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi khu vực biên giới biển tỉnh Quảng Trị gồm các xã, thị trấn ven biển thuộc các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh.

Điều 2. Biển báo khu vực biên giới biển tỉnh Quảng Trị được cắm tại **25** vị trí để xác định khu vực biên giới biển (Có phụ lục kèm theo).

Điều 3. Chất liệu, kích thước của biển báo khu vực biên giới biển: Sử dụng theo mẫu thống nhất bằng tôn, dày 1,5mm; cột biển bằng kim loại, đường kính 100mm, dày 02mm. Kích thước biển báo, chữ viết trên biển báo thực hiện theo các Mẫu số 01, 02, 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 162/2016/TT-BQP.

Điều 4. Giao Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh tiến hành khảo sát giá thành vật tư, nhân công và lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các huyện, xã biên giới biển và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức cắm mốc và quản lý, bảo vệ hệ thống biên báo theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, xã biên giới biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *AM*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Bộ Tư lệnh BDBP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCHQS tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH BDBP tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *tu*



Hà Sỹ Đồng



PHỤ LỤC

Vị trí, số lượng biển báo khu vực biên giới biển

(Kèm theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tọa độ (Hệ tọa độ VN2000)	Địa danh	Thay thế/ Làm mới	Ghi chú
1.	52.466 – 51.607.	Thôn Trung An, xã Hải Khê giáp Thôn Đông Dương, xã Hải Dương.	Làm mới	Huyện Hải Lăng (04 biển báo)
2.	54.540 – 49.295	Thôn Trung An, xã Hải Khê giáp Thôn Kim Long, xã Hải Quế.	Làm mới	
3.	55.170 – 47.289	Thôn Mỹ Thủy, xã Hải An giáp Thôn Đơn Quế, xã Hải Quế.	Làm mới	
4.	58.190 – 44.720	Thôn Thuận Đầu, xã Hải An giáp xã Hải Ba.	Làm mới	
5.	60.179 – 41.649	Thôn 3, xã Triệu Lăng giáp Khu sinh thái, xã Triệu Sơn.	Làm mới	Huyện Triệu Phong (06 biển báo)
6.	61.899 – 40.640	Thôn 5, xã Triệu Lăng giáp xã Triệu Sơn.	Làm mới	
7.	63.264 – 38.686	Thôn 7 xã Triệu Vân giáp Thôn Long Quy, xã Triệu Trạch	Làm mới	
8.	64.357 – 37.347	Thôn 8, xã Triệu Vân giáp Thôn An Trạch, xã Triệu Trạch.	Làm mới	
9.	65.611 – 34.285	Khu sinh thái, xã Triệu Vân giáp Thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch.	Làm mới	
10.	65.954 – 32.681	Thôn An Lợi, xã Triệu An giáp Thôn Hà Lợi, xã Triệu Phước.	Làm mới	
11.	69.285 – 30.623	Tại điểm giáp TT Cửa Việt – Gio Việt (Trên đường xuyên á)	Làm mới	Huyện Gio Linh (06 biển báo)
12.	72.093 – 28.878	Điểm Hà (Gio Hải) giáp Thôn Nhĩ Hạ (Gio Thành)	Làm mới	
13.	74.071 – 27.812	Thôn Hà Lợi Tây (Gio Hải) giáp Thôn Nhĩ Thượng (Gio Thành).	Làm mới	

14.	75.972 – 27.080	Thôn Hà Lợi Trung (Trung Giang) giáp Thôn An Mỹ (Gio Mỹ).	Làm mới	
15.	80.278 – 24.182	Thôn Thủy Bạt – Gio Mỹ - Gio Linh	Làm mới	
16.	79.234 – 23.783	Thủy Bạt giáp Thụy Khê (Gio Mỹ).	Làm mới	
17.	82.274 – 23.643	Tại điểm giáp TT Cửa Tùng – Vĩnh Giang.	Làm mới	Huyện Vĩnh Linh (09 biển báo)
18.	82.941 – 23.361	TT Cửa Tùng – Vĩnh Tân – Vĩnh Giang.	Làm mới	
19.	84.141 – 22.456	Xã Vĩnh Thạch – Vĩnh Tân.	Làm mới	
20.	86.338 – 21.903	Xã Vĩnh Thạch (Điểm giáp Đồng Sỏi, Vĩnh Thạch – Thái Mỹ, Vĩnh Hiền).	Làm mới	
21.	88.332 – 21.639	Xã Vĩnh Thạch (Điểm giáp nhau Vĩnh Thạch - Đội 6)	Làm mới	
22.	88.343 – 20.221	Xã Vĩnh Kim (Điểm giáp Thôn Nông, Vĩnh Kim - Đội 6, Vĩnh Hiền).	Làm mới	
23.	92.307 – 19.468	Xã Vĩnh Thái (Điểm giáp Thôn Tân Hòa, Vĩnh Thái với Thôn Côn Vải, Vĩnh Trung).	Làm mới	
24.	93.346 – 16.846	Xã Vĩnh Thái (Điểm giáp Thôn Thử Luật – Thôn Huỳnh Công Đông, Vĩnh Trung).	Làm mới	
25.	95.716 – 14.224	Thôn Thái Lai - Vĩnh Thái – Vĩnh Linh	Làm mới	

Tổng cộng: 25 vị trí